

Số: 2372/QĐ-UB-KT

*Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13-5-1996*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND THÀNH PHỐ  
Về tỷ lệ điều tiết thu ngân sách năm 1996  
đối với 18 quận huyện.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Quyết định 168/HĐBT ngày 16/5/1992 và chế độ phân cấp quản lý ngân sách của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ);
- Căn cứ Quyết định 861 và 862/TTg ngày 30/12/1995 của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, cơ chế, biện pháp quản lý, điều hành KHNS năm 1996;
- Căn cứ Quyết định số 1356/TC-QĐ-NSNN ngày 30/12/1995 của Bộ Tài chính về giao nhiệm vụ thu chi NSNN năm 1996;
- Căn cứ Quyết định số 264/TTg ngày 25/4/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh tỷ lệ điều tiết các khoản thu ngân sách năm 1996 cho thành phố Hồ Chí Minh;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính thành phố;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.-** Nay quy định tỷ lệ để lại các khoản thu cho NSQH như sau:

a) Các khoản thu để lại 100% cho NSQH (trừ thu từ đơn vị kinh tế Đảng và số thu của khu di tích Bến Dược).

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp.
- Tiền cho thuê nhà ở, KHCB nhà ở do quận huyện quản lý.
- Thuế nhà đất.
- Thuế sát sinh.
- Thuế môn bài.
- Thu khác về thuế ngoài quốc doanh.
- Thu phí và lệ phí do quận huyện quản lý.

- Thu sự nghiệp thuộc các đơn vị do quận huyện quản lý.
- Thu khác của NSQH (không kể thu về sử dụng vốn ngân sách, thu hoàn vốn và thu khác từ DNNN).
- Thu khấu hao cơ bản (nếu còn tồn đọng).

b) Các khoản thu ngân sách quận huyện được hưởng theo tỷ lệ điều tiết chung:

- Thuế doanh thu, thuế lợi tức của DNNN do quận huyện thu (trừ đơn vị kinh tế Đảng): 15%
- Thuế thu nhập: 15%
- Thuế tài nguyên: 15%
- Thu sử dụng vốn NSNN: 15%
- Thuế DT ngoài quốc doanh tỷ lệ %
- Thuế lợi tức ngoài quốc doanh để lại NSQH
- Thuế trước bạ do Chi cục thuế quận huyện thu (theo bản phụ lục đính kèm)
- Thuế chuyển quyền sử dụng đất (theo bản phụ lục đính kèm)

**Điều 2.-** Các khoản thu không nêu trong điều 1a và tỷ lệ còn lại của các khoản thu trong điều 1b thuộc ngân sách Trung ương và ngân sách thành phố theo quy định.

**Điều 3.-** Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1996.

**Điều 4.-** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận huyện, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục thuế thành phố, Giám đốc Kho bạc nhà nước thành phố, Trưởng phòng Tài chính KH các quận huyện, Giám đốc Kho bạc quận huyện chịu trách nhiệm thi hành và điều chỉnh lại số thu giữa các cấp ngân sách cho phù hợp.

**T/M ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**  
**Chủ tịch**

**Trương Tấn Sang**

**PHỤ LỤC**  
**TỈ LỆ ĐIỀU TIẾT 18 QUẬN HUYỆN THUẾ DOANH THU, LỢI TỨC NGOÀI QUỐC DOANH, THUẾ TRƯỚC BẠ,**  
**THU CHUYỂN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT**

(Ban hành kèm theo quyết định số 2372/QĐ-UB-KT ngày 13-5-1996 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Quận huyện	Thuế doanh thu ngoài quốc doanh			Thuế lợi tức ngoài quốc doanh			Thuế trước bạ			Thu CQSD đất		
	NSTW %	NSTP %	NSQH %	NSTW %	NSTP %	NSQH %	NSTW %	NSTP %	NSQH %	NSTW %	NSTP %	NSQH %
Quận 1	85	8.70	6.30	85	8.70	6.30	0	100	0	-	-	-
3	85	10	5	85	10	5	0	0	100	-	-	-
4	85	0	15	85	0	15	0	0	100	-	-	-
5	85	8.50	6.50	85	15	0	0	100	0	-	-	-
6	85	8	7	85	8	7	0	0	100	-	-	-
8	85	0	15	85	0	15	0	0	100	-	-	-
10	85	0	15	85	2.50	12.50	0	100	0	-	-	-
11	85	0	15	85	7	8	0	100	0	-	-	-
P.Nhuận	85	0	15	85	0	15	0	0	100	-	-	-
Gò Vấp	85	0	15	85	0	15	0	0	100	-	-	-
B.Thạnh	85	0	15	85	0	15	0	68	32	-	-	-
Tân Bình	85	6.20	8.80	85	6.20	8.80	0	100	0	-	-	-
Củ Chi	85	0	15	85	0	15	0	0	100	0	100	0
Hóc Môn	85	0	15	85	0	15	0	0	100	0	100	0
B.Chánh	85	0	15	85	0	15	0	50	50	0	100	0
Thủ Đức	85	3.50	11.50	85	15	0	0	100	0	0	100	0
Nhà Bè	85	0	15	85	0	15	0	0	100	0	100	0
Cần Giờ	85	0	15	85	0	15	0	0	100	0	100	0

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ